

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN U MINH  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 137/2023/HNGĐ-ST  
Ngày 10-8-2023  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hải Hưng

Bà Trịnh Ngọc Dung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Yến Ngọc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 217/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Ngọc G, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T1, xã T2, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Ông Ngô Văn K, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 4, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn bà Trần Ngọc G trình bày:*

Về hôn nhân: Bà và ông Ngô Văn K tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 23/3/2022 tại Ủy ban nhân dân xã T2, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, ông K thường xuyên nhậu nhẹt, không chăm lo cho vợ con nên xảy ra cự cãi giận dỗi, vợ chồng không tôn trọng và nhường nhịn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, gay gắt không thể hàn gắn được nên bà và ông K đã ly thân từ đầu tháng 3 năm 2023. Nay bà nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hôn nhân không thể kéo dài nên bà yêu cầu ly hôn với ông K.

Về con chung: Có một đứa con chung tên là Ngô Trần Thiên Vân (nữ) sinh ngày 01/5/2022, hiện đang sống chung với bà. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn ông Ngô Văn K trình bày:*

Về hôn nhân: Thống nhất lời trình bày của bà G về việc ông và bà G tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn. Ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung như bà G trình bày, hiện nay con đang sống chung với bà G. Sau khi ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu bà G cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật:

Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân:

Bà Trần Ngọc G và ông Ngô Văn K tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 23/3/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên quan hệ hôn nhân giữa bà G và ông K là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Bà G yêu cầu được ly hôn với ông K do mâu thuẫn vợ chồng gay gắt, trầm trọng đến mức không thể hàn gắn, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục. Ông K xác định có thời gian ông nhậu nhẹt với bạn bè nhưng vẫn lo lắng cho vợ con, hiện nay ông mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng và ông không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù ông K có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng thực tế từ lúc ông và bà G ly thân đến nay, ông K không có động thái để hàn gắn, giải quyết mâu thuẫn, bà G và ông K không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa bà G và ông K đã trầm trọng, tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà G về việc xin ly hôn với ông K.

[3] Về con chung:

Vợ chồng bà G, ông K có một người con chung tên là Ngô Trần Thiên Vân (nữ) sinh ngày 01/5/2022 hiện do bà G nuôi dưỡng. Trên cơ sở xem xét điều kiện để phát triển về mọi mặt của con chung, đồng thời không làm thay đổi cuộc sống đã ổn định của cháu nên Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho bà G tiếp tục

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Điều này cũng phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình do cháu Vân dưới 36 tháng tuổi. Ông K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con:

Bà G không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung:

Bà G và ông K thống nhất trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này các đương sự có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[6] Về án phí sơ thẩm:

Bà G phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

#### **Tuyên xử:**

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Ngọc G xin ly hôn với ông Ngô Văn K.

- Về con chung: Giao cháu Ngô Trần Thiên Vân (nữ) sinh ngày 01/5/2022 cho bà G tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Bà Trần Ngọc G phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà G đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0011315 ngày 10/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành*

*án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bà G, ông K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- UBND xã T2, huyện C, tỉnh Hậu Giang.
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Hồng Ý**